

TIẾP XÚC VỚI DÂN BẢN ĐỊA

Một lời khuyên quan trọng và phổ biến nhất dành cho các bạn, những người sống sót, khi tiếp xúc với người dân bản địa, đó là: **"Nhập gia tùy tục"**. Các bạn muốn được giúp đỡ thì phải chấp nhận, tôn trọng, và thích nghi với phong tục, cách sống của người dân địa phương. Người phương Tây cũng có câu: *"Khi đến Rome, hãy là theo những gì mà người Roma làm"*. Đây là những câu tục ngữ thực tế mà bạn cần áp dụng triệt để khi đi vào một cộng đồng dân cư xa lạ.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT CỦA CÁC DÂN TỘC VÙNG CAO VIỆT NAM

Đất nước Việt Nam là một đất nước đa sắc tộc – Bao gồm 54 dân tộc – Trải dài từ Bắc đến Nam. Mỗi dân tộc đều có một ngôn ngữ và phong tục tập quán riêng, mà nếu không am tường, các bạn có thể đụng chạm đến những điều kiêng kỵ, xúc phạm đến họ và hậu quả là các bạn có thể bị tẩy chay, đuổi ra khỏi buôn làng hoặc thậm chí bị phạt vạ rất nặng.

Đồng bào các dân tộc vùng cao rất hiếu khách, nhưng nếu các bạn vào đến bản, làng, thì cần phải chú ý đến những điều kiêng kỵ và cần biết một vài phong tục, tập quán sinh hoạt để tiện cho việc ứng xử và giao tiếp.

Trên đường vào nhà người Hà Nhì, nếu thấy một cánh cổng chào dựng tạm, phía trên buộc tua tủa những dao gỗ, kiếm gỗ, đầu và cánh gà . . . đó là lúc rong làng đang tổ chức lễ cúng xua đuổi tà ma. Các bạn không nên vào.



Người Hà Nhì

Tương tự như vậy, các nghi lễ cúng thần làng, xua đuổi ma ác của đồng bào Tày, Thái, Giáy, Lào, Bô Y, Xá Phó . . . thường được tổ chức vào tháng 2 hoặc tháng 6, tháng 7 âm lịch. Khi cúng, đồng bào đặt các dấu hiệu kiêng kỵ cấm người lạ vào làng như buộc chùm lá xanh ở cột cao trên đường vào làng hoặc đan phen mắt cáo, buộc vào đó xương hàm lợn, trâu, bò. Cả làng không ai đi làm, không cho người lạ vào làng. Nếu người lạ vô tình gồng gánh, đội nón, che ô, đeo gùi, ba lô . . . vào làng sẽ bị phạt bằng cách nộp đủ số lễ vật để làm lại lễ cúng giàng. Trường hợp có việc khẩn cấp, muốn vào làng ngay, khách lạ phải bỏ mũ, ba lô, gồng gánh . . . tất cả đồ đạc đều phải xách tay. Như vậy mới mong được giảm hoặc miễn phạt.

Mỗi làng đều có khu rừng cấm, thờ thể lực siêu nhiên. Nơi thờ cúng có thể ở gốc cây to, hòn đá lớn ở trong rừng. Rừng cấm là khu rừng chung của cả làng. Mọi người tự nguyện bảo vệ rừng, không ai được tự tiện chặt phá, phóng uế, trai gái không được phép đến nơi đó tâm tình.

Trước khi vào thăm nhà đồng bào các dân tộc, các bạn cần quan sát kỹ, nếu thấy ở trước cửa nhà, ở đầu cầu thang cấm hoặc treo một cành lá xanh, một cành gai hoặc cấm một tấm phen đan hình mắt cáo . . . Đó là những dấu hiệu kiêng kỵ, gia đình không muốn người lạ vào nhà.

Nhà người Hà Nhì Đen có hai lớp cửa, khách xa tới chỉ nên vào đến cửa thứ nhất. Nếu muốn vào cửa thứ hai thì phải được gia chủ đồng ý.

Người Thái có nhiều nhóm: Thái đen, Thái trắng, Mán Thanh, Tày Mười, Tày Thanh... với dân số hơn 1 triệu người phân bố ở nhiều vùng đất nhưng nhiều nhất vẫn là ở vùng Tây Bắc (Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Nghệ An).

Nhà người Thái có đầu cầu thang, phụ nữ chỉ được lên cầu thang có sân bên phải (tức cầu thang bên trái), không được lên cầu thang bên phải.

Ở vị trí quan trọng nhất trong nhà (vách nhà ở gian giữa hoặc góc đầu nhà sàn), là nơi thờ tổ tiên. Trang trí nơi thờ tổ tiên mỗi dân tộc có khác nhau, nhưng đều chung một quan niệm: Nơi thờ tổ tiên là chốn linh thiêng nhất. Khách không được đặt mũ, nón, tư trang và đồ dùng khác ở nơi đó, không được sờ tay lên các đồ thờ cúng. Khi ngồi không được quay lưng vào nơi thờ. Ở vùng người Thái Đen, phụ nữ không được đến gian đầu ngôi nhà sàn- nơi thờ tổ tiên.

Người Thái đen



Bếp lửa vừa là nơi nấu nướng vừa là nơi tiếp khách của đồng bào các dân tộc, đồng thời là nơi thiêng liêng thờ vua bếp, thần lửa. Do đó có nhiều kiêng kỵ liên quan đến bếp lửa. Khi ngồi cạnh bếp lửa sưởi không đặt chân lên hoặc làm xô dịch hòn đá kê làm kiềng, vì theo quan niệm của một số dân tộc thì các hòn đá này là nơi trú ngụ của thần lửa. Khi đun nấu, đồng bào Tày, Thái, Nùng, Giáy, Bõ Y, Lào, Lự . . . đều chú ý cách đặt quai soong, chảo, nồi . . . lên bếp không được để hai quai theo hướng cây xà ngang (vì đó là hướng nằm của người chết) mà phải đặt theo hướng đòn dông nóc nhà. Ở vùng đồng bào Mông, Dao, Hà Nhì . . . khi đưa củi vào bếp, không đưa ngọn vào trước, vì quan niệm sợ con gái gia chủ sau này sẽ sinh ngược. Khi ngồi gần bếp, du khách không quay lưng hay giẫm chân vào bếp.

Trong ngôi nhà đồng bào các dân tộc; cửa và cây cột chính cũng là vị trí linh thiêng, thờ thần cửa, thần cột cái. Vì vậy không nên ngồi bậu cửa hoặc treo mũ nón và tựa lưng vào cột cái.

Ở vùng người Thái, Tày, Kháng, La Ha, Phú Lá . . . kiêng không đem lá xanh, cành cây xanh, rau xanh vào cửa chính.

Đồng bào kiêng không huyết sáo ở trong nhà, vì nó là tín hiệu gọi tà ma, giống bão.

Vào một mừng, một bản hoặc một gia đình người Thái Mường Lò, nếu gặp một tấm phen đan mắt cáo bằng tre nửa (tiếng Thái là ta liêu) hoặc ba nhánh cúc tần (co nát) cùng ba nhánh cà gai (mák quạnh) thì đây là dấu hiệu thông báo gia đình đang có điều cấm kỵ gì đó, người lạ không nên vào.

Các bạn nên lưu ý: ba nhánh cúc tần (co nát) cùng ba nhánh cà gai (mák quạnh) là một thứ "bùa phép" dùng để trừ tà, xả xui . . . mà nhiều dân tộc vùng núi thường sử dụng.

Khi tổ chức lễ cúng bản, cúng mừng (Xên bản, xên mừng), đây là lễ cúng tưởng nhớ các bậc có công với bản mừng đã được nhân dân tôn làm thành hoàng và cầu mong những điều tốt lành cho bản mừng và mỗi người. Nơi cửa ngõ ra vào bản mừng có cấm "ta liêu" (túm cành lá xanh) để trấn yểm không cho ma tà vào quấy nhiễu, không cấm người ra vào, ai thành ý và thiện lương đều được vào dự lễ hội.

Những nơi công cộng như một khúc sông, suối có "ta liêu", thì đây là nơi cấm không được đánh bắt cá. Thời gian cấm có thể từ hai đến ba năm trở lên để cho cá sinh sôi phát triển. Chỉ đến khi trưởng bản cho phép mọi người mới được đánh bắt chung và chia nhau công bằng. Khúc sông suối ấy người Thái gọi là "văngk hàm" - tức là vũng cấm và ngày được đánh bắt cá gọi là "phá pa văngk hàm" - tức là phá cá ở vũng cấm. Đây là ngày hội thực sự của bản mừng, có sức hấp dẫn đặc biệt với mọi lứa tuổi. Chẳng thế mà người Thái có câu ca: "Chụ van ná/ phá pa văngk hàm" - có nghĩa là: Một đàn người tình nhờ làm ruộng, một đàn phá cá ở vũng cấm, biết chọn đường nào?

Khi vào rừng thấy một cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây có tổ ong mà có vết dao bập vào thân tước ra một mảnh vỏ và có đặt hai đoạn cây buộc chéo, là những thứ đã có chủ, không được xâm phạm.

Mỗi dòng họ lại có những điều kiêng kỵ riêng. Chẳng hạn, họ Lò kiêng không ăn thịt chim "Tăng lòk" - một loại chim cu, không ăn quả "tăng lòk", không ăn măng "lòk"; họ Lường không ăn nấm mọc trên thân cây "cầm tò" đã mục; họ Cà không ăn thịt chim bìm bịp (cốt canh) và không dùng nước mưa chảy từ mái nhà xuống; họ Hoàng không ăn thịt hổ (xưa), mèo (miu); họ Vi không ăn thịt rắn (ngúk), lươn (dấn) . . .

Người Thái cũng có lịch riêng (chậm hơn âm lịch sáu tháng) và cũng tính theo chu kỳ can - chi. Tùy từng dòng họ, cứ mười ngày lại có một ngày kiêng khác nhau. Đây là ngày giỗ tổ, mọi người ở nhà không đi đâu và không làm những việc quan trọng như đám cưới, dựng nhà: "Vên ók nha pay đồng/ vên tông nha pay sòn" - Có nghĩa là ngày sinh không đi rừng, ngày kiêng không đi suối. Đến bữa trưa, gia đình làm mâm cơm cúng ở gian thờ (hông hóng). Mâm cúng không cần cầu kỳ, nhưng phải có: Cơm, cá, rau, rượu; họ Lò kiêng ngày ất (mự hắp); họ Đồng, họ Lường kiêng ngày canh (mự khốt); họ Cầm Ngọc kiêng ngày tân (mự huộng); họ Cầm Văn kiêng ngày bính (mự hái) . . .

Mỗi gia đình khi có treo cành lá xanh "co nát" hoặc "mák quạnh" buộc cùng mẩu củi cháy dở là trong nhà có sản phụ mới sinh con, phải sưởi lửa để trừ tà, phòng bệnh tật và cầu cho đứa con yêu nên người. Sinh con trai sưởi lửa bảy ngày, sinh con gái sưởi lửa chín ngày. Những ngày này không cấm người lạ lên nhà, nhưng trong lúc bước lên cầu thang, khách đều ý tứ nói: "Nha chấp nha pét nơ/ E nọi ơi!" - có nghĩa là: Đừng giống như tôi nhé, bé ơi (cách nói khiêm nhường mong đứa trẻ hậu sinh khả úy). Người nhà có em bé mới chào đời lịch lãm trả lời: "Ơ/ Chấp pét ben đi đồ" - Nghĩa là: Được giống như (bác chú), được như (bác, chú) thì càng tốt, càng hay.

Khi trong gia đình có người bị ốm (chết hại), thầy cúng (một lao) dùng “co nát” và “mák quạnh” treo để trừ tà ma, người lạ không được lên nhà hai, ba ngày.

Mỗi người trong cộng đồng đều phải tôn trọng những điều kiêng kỵ chung và mỗi người lại có những điều kiêng kỵ riêng tùy vào giới tính, hoàn cảnh.

Con gái Thái Đen đã có chồng, tóc phải búi trên đỉnh đầu gọi là “tằng cầu”. Tóc của cô dâu được bện cùng những sợi tóc của bà, của mẹ sau mỗi lần chải gom lại. Đây không chỉ là thông điệp “hoa đã có chủ” mà còn chuyên chở ý nghĩa nhân sinh cao đẹp: Truyền thống, trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ làm vợ, làm mẹ. Trừ khi gội đầu, nếu người phụ nữ nào tự tiện buông tóc xuống sẽ bị cộng đồng chê cười, coi đấy là người đàn bà hư hỏng.



Búi tóc “tằng cầu” của người Thái đen

Con trai không đi vào gầm sàn dành cho nữ giới (chan) và không đi dưới dây phơi váy áo. Người Thái quan niệm nếu làm ngược lại sẽ yếu vía (số lông bun lông). Song khi bắt buộc phải vào như đuối gà, lợn . . . thì phải dùng “co nát” hoặc “mák quạnh” chải ba lần từ trán về phía sau rồi vút về phía mặt trời lặn hoặc xuống dòng nước chảy.

Xin nhắc lại là vào nhà người Thái không nên xoa đầu trẻ em hoặc đánh vào đầu của chúng, vì đầu là nơi hồn chủ trú ngụ, làm như vậy là sai, là xúc phạm tới hồn chủ (phít khuôn hua).

Khi trong nhà có người qua đời, hồn chủ trên đầu biến thành ma nhà (phi hướn). Ban ngày ma nhà ngủ trên xà nhà nơi gian thờ (hông hóng). Vì vậy người Thái không mang thịt, cá tươi qua gian thờ kéo ma nhà ngủ thấy đòi ăn, chủ nhà sẽ đau ốm. Ngoài ra cũng không đem cành lá xanh qua gian thờ, vì ma nhà ngỡ đó là rừng cây, nơi trú ngụ của ma quỷ, ma nhà sẽ hỏi chủ nhà làm cho chủ nhà bị ốm.

Khi đi đám ma về, trước khi lên nhà bao giờ cũng phải dùng “co nát” và “mák quạnh” nhúng nước chải từ đầu đến chân, vút về phía mặt trời lặn hoặc xuống dòng nước chảy rồi mới được lên nhà

Người Ê Đê

Những nhà dài bao giờ cũng có hai cầu thang. Chiếc **cầu thang cái** to và đẹp được vạc liền từ một khúc gỗ lớn từ dưới lên trên có 5 hoặc 7 bậc. Theo quan niệm của người Ê đê, số 5 và số 7 đều là số rất may mắn. Hình tượng 2 cái vú là bầu sữa mẹ và cũng chứng tỏ uy quyền của người chủ gia đình là phụ nữ. Cầu thang cái luôn nằm bên phải, chỉ dành cho bà (mẹ vợ), cho vợ, cho con gái và nữ khách mà thôi.

Bên trái là chiếc cầu thang đực, dành riêng chồng, con trai, con rể, nó cũng có thể là 3, 4, 5 hay 6 bậc đều được vì với cầu thang này không quan trọng nên nó được làm hơi thô và không có hai bầu sữa.

Ngày xưa nếu ai đó bắt gặp đàn ông trong nhà, có nghĩa là chồng và con trai (đã trưởng thành) chỉ cần đặt chân lên cầu thang cái là bị đưa ra buôn phạt

vạ về tội không tôn trọng “nữ quyền”. Ngoài việc phạt bằng hiện vật như tiền hay gà, heo... tùy theo lỗi nặng, nhẹ còn phải mất gà hoặc heo cúng cầu thang nữa. Thời nay hầu như bỏ việc phạt, nhưng ai cũng có ý thức về điều cấm kỵ này, ngay cả khách lạ, khách quen đến nếu có phụ nữ ở nhà họ sẽ mời bước lên bằng cầu thang cái, còn không thì chọn cầu thang đực mà lên thì mới đúng phép lịch sự.



Cầu thang cái bên phải và cầu thang đực bên trái

Trong đời sống của đồng bào Ê đê, bến nước (pin ea) có vai trò hết sức quan trọng. Ngoài việc cung cấp nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất, bến nước còn là nơi sinh hoạt văn hóa tinh thần của cộng đồng, là “bến bờ văn hóa” để người dân tìm về với nguồn cội.

Đồng bào Ê đê quan niệm rằng được mùa hay mất mùa, buôn làng bình yên hay dịch bệnh . . . là do các vị thần ngự trị ở bến nước che chở. Do đó, việc gìn giữ bến nước trong sạch, bảo vệ được khu rừng, sông suối, dòng thác ở gần bến nước là trách nhiệm của cả cộng đồng. Ngày xưa, đồng bào Ê đê thường chọn những khu đất bằng phẳng, cạnh sông suối, ao hồ để dựng nhà, lập làng. Sau khi lập làng thì đồng bào thường cử một người có uy tín đứng ra làm chủ bến nước (khoa pin ea). Xung quanh bến nước có những kiêng kỵ và luật tục riêng, nếu ai phạm phải một trong những kiêng kỵ đó sẽ bị cộng đồng khiển trách và xử phạt theo quy định của buôn làng.

Sau một ngày làm việc vất vả, đồng bào thường tập trung ở bến nước để tắm giặt, lấy nước, trao đổi chuyện mùa màng, làm ăn, kinh nghiệm sống. Vì vậy, mỗi khi đi đâu về, đồng bào đều ghé vào bến nước rửa chân rồi mới bước lên sàn nhà.

Hàng năm, sau khi thu hoạch xong mùa màng, bà con thường sắm sửa lễ vật để cúng bến nước, cầu thần linh ban cho mưa thuận gió hòa, mọi người có sức khỏe dồi dào, làm ăn gặp điều may mắn, đoàn kết thương yêu nhau, cùng nhau xây dựng quê hương giàu đẹp. Trong những ngày đó, người dân buôn làng không được đi rẫy, đánh bắt cá, chim, thú . . .

Vì vậy, người Ê đê thờ thần nước như thờ tổ tiên nhà mình. Cho dù đi đâu và làm gì, bà con đều nhớ về bến nước của buôn làng, vì đó là nơi gặp gỡ và cùng nhau chia sẻ những vui buồn của cuộc sống.

Người Tà-Riêng

Trong một ngôi nhà sàn của người Tà-Riêng (thuộc nhóm dân tộc Giẻ-Triêng) ở huyện miền núi cao Nam Giang (Quảng Nam) luôn có 2 đến 3 thế hệ (ông-bà, cha-mẹ, con cái) cùng ăn ở, sinh hoạt. Nếu gia đình nào đông con thì căn nhà sàn của họ luôn có trên dưới mười thành viên cư ngụ.

Theo phong tục của người Tà-Riêng, việc bố trí, sắp đặt không gian sinh hoạt của mỗi thế hệ, thành viên trong gia đình luôn tuân thủ theo một trật tự nghiêm ngặt, mà trong đó thế hệ trưởng thành (ông-bà và cha-mẹ) đều được phép lập một bếp riêng và họ xem đây vừa là hình tượng trung tâm chi phối các hoạt động sinh hoạt trong gia đình, vừa là nơi giáo dục truyền thống cho các thế hệ con cháu của dòng họ.

Đặc biệt, bếp chính (bếp đặt ở hướng Đông ngôi nhà) luôn gắn liền với không gian sinh hoạt gia đình, bếp này được xem như là linh hồn, là hơi thở của ngôi nhà họ. Bất kỳ trong nhà có bao nhiêu thế hệ sinh sống cũng chỉ có một bếp chính mà thôi.



Người Tà-Riêng

Từ hướng Đông bước vào nhà theo lối cửa ra vào, đập ngay vào mắt chúng ta là bếp chính (nếu nhà có 3 thế hệ thì đây là bếp của ông-bà, nếu nhà có hai thế hệ thì đây là bếp của cha-mẹ). Trong nhà, con cháu ít được phép lui tới bếp này. Trong bữa ăn cũng phải kiêng kỵ, ngồi không được đưa lưng vào bếp chính. Bếp phụ là bếp đặt ở hướng Tây, bếp phụ thường dành cho thế hệ thứ hai của gia đình (cha-mẹ). So với bếp chính thì bếp này ít kiêng kỵ hơn.

Bếp là nơi để các cụ già trong dòng tộc quây quần bàn bạc những chuyện đại sự về tộc họ mình, giải quyết tranh chấp với các dòng tộc khác . . . là nơi để chủ nhà tiếp các vị khách quý (Việc ngồi bên bếp lửa uống rượu tà-vạt là hình ảnh thường thấy trong căn nhà Tà-Riêng). Trong sinh hoạt khép kín của một gia đình, bếp là nơi đặt mâm cơm thường ngày cho cả gia đình cùng ăn, là chỗ ngủ của ông-bà, cha-mẹ (con cháu thì không được phép ngủ bếp mà chỉ ngủ ở sạp gần đó). Trong các dịp lễ hội, ngồi bên bếp lửa, ông-bà sẽ kể cho con cháu hiểu thêm về tổ tiên, dòng tộc, luật tục và những câu chuyện cổ tích xa xưa của tộc họ mình. Giàn bếp còn là nơi cất giữ thức ăn, giống cây trồng, các đồ dùng sinh hoạt, lao động sản xuất của mỗi thế hệ liên quan trong một gia đình...

Phong tục của người Mảng

Người Mảng hiện là tộc người ít ỏi về số lượng nhân khẩu, có duy nhất ở tỉnh Lai Châu, với hơn 3.000 người. Điều kiện kinh tế, xã hội... còn lạc hậu và yếu kém. Nhà ở (nhỏ) là một nét văn hoá riêng của người Mảng. Người Mảng rất coi trọng nơi ở, vì là nơi cư ngụ suốt đời của mình và con cháu. Đồng thời, nhà cũng

là nơi tổ tiên, ông bà, bố mẹ chết đi nhưng có nơi để về sống cùng con cháu. Với quan niệm như vậy, từ xa xưa cho đến nay khi làm nhà, từ khâu chuẩn bị nguyên vật liệu, chọn đất và dựng nhà, kê bếp hay sửa nhà... người Mảng rất coi trọng, kiêng kị, chọn ngày lành tháng tốt.

Theo quan niệm của người Mảng từ xưa đến nay đều kiêng kị đưa lá xanh và thịt tươi vào nhà. Nếu đưa vào thì phải đưa cửa phụ. Nếu nhà chỉ có một cửa thì phải che giấu kín mới đem vào được. Vì theo lý của dân tộc Mảng, nếu đưa lá xanh vào nhà mà để tổ tiên biết thì sẽ trách phạt mọi thành viên trong gia đình như bị ốm đau, bệnh tật, đi đường bị tai nạn . . .

Trong gia đình có người chết, khi đưa đi chôn thì phải đưa ra cửa phụ, nếu nhà một cửa thì phải dỡ bỏ một lối đi đối diện với cửa chính để mang người chết ra. Người Mảng quan niệm, đầu của người ngủ luôn hướng dọc ra cửa chính, chân thì hướng ra cửa phụ, nên khi chết cũng đưa ra theo chiều của chân.

Khi xuống tuổi lấy 3 hòn đá về kê bếp nấu, tuyệt đối khi nấu không được làm hòn đá đổ. Theo lý của người Mảng nếu hòn đá bị đổ thì mọi người trong gia đình sẽ bị ốm đau.

*Phụ nữ
người Mảng*



Người Mảng không cho con dâu vào phòng của bố mẹ chồng. Anh trai chồng cũng không được vào phòng em dâu và ngược lại. Nếu xảy ra trường hợp như vậy, thì tổ tiên và con ma nhà sẽ bắt phạt người trong gia đình ốm đau. Điều này cũng phản ánh rõ tục lệ của người Mảng là em trai có thể lấy được chị dâu nếu anh trai chết. Còn anh trai tuyệt đối không được lấy em dâu khi em trai chết. Đồng thời, không được để con gái đã lấy chồng rồi, hay chữa hoang ở trong nhà đẻ. Phải làm lán tạm ra ngoài để đẻ, sau 3 ngày thì mới được mang vào nhà. Vì đứa trẻ ấy không thuộc dòng họ và con cháu nhà mình.

Trong quá trình ở rể, nếu vợ, chồng, hoặc con cái chết ở trong nhà bố mẹ vợ thì phải dựng lán tạm ở cạnh nhà để ra ở và làm ma cho người chết, tuyệt đối không được để trong nhà. Vì người chết không phải con cháu, và con ma của gia đình.

Giao tiếp sinh hoạt

Chào hỏi: Khi đến nhà, đi đường, khách cần chủ động chào hỏi bằng thái độ chân thành, nụ cười thật thà sẽ xóa đi mặc cảm bất đồng ngôn ngữ. Khi chia tay có thể bắt tay, không cần nói lời tạm biệt, hẹn gặp lại nhưng luôn nở nụ cười. Không xoa tay lên đầu trẻ em người Mông, Dao, vì theo quan niệm của họ, hồn người trú ngụ ở đầu, người lạ sờ vào, hồn hoảng sợ bỏ trốn, làm cho trẻ hay bị ốm đau.

Ăn uống: Mỗi dân tộc có quan niệm khác nhau về vị trí chỗ ngồi, vì vậy cần lưu ý không ngồi vào một số vị trí đặc biệt như: ở vùng người Giáy, Dao phía dãy ghế ở gần bàn thờ dành riêng cho người cao tuổi nhất, khách quý nhất. Đồng bào Mông khi bố mẹ mất, vị trí đầu bàn (gần bàn thờ) luôn bỏ trống với ý niệm nơi đó giành cho hồn bố mẹ. Người Thái, Tày, Mường nơi giáp cửa sổ gia chủ đặt hai chén con có ý giành cho tổ tiên về tiếp khách, khách không ngồi ở vị trí đó.

Trước khi ăn uống cần kiên trì nghe gia chủ tiến hành các nghi lễ mời tổ tiên, chúc tụng các điều tốt lành. Khách không rót rượu trước, không gấp thức ăn trước, khi dùng xong tuyệt đối không úp chén, úp bát xuống mâm.

Trong bữa ăn, trên đầu mâm của người Thái có hai chén nhỏ đặt song song gọi là chén nóng. Người ngồi gần chén nóng là người cao tuổi hoặc được quý trọng. Trước khi uống chén rượu đầu, bao giờ mỗi người cả chủ và khách đều phải san chút rượu từ chén của mình vào chén nóng và rót vài giọt xuống sàn để mời tổ tiên và hồn vía của khách, tỏ lòng kính trọng và cầu chúc tốt lành.

Khi gấp thức ăn cho trẻ người Thái, không gấp chân gà (tin cáy), đầu gà (hua cáy), quả tối (táp lưm), vì người Thái quan niệm: Ăn chân gà không giữ được tiền, ăn đầu gà nói không ai nghe theo, ăn quả tối sẽ quên tất cả.

Khi ngủ: Mỗi căn nhà của đồng bào dân tộc ở Lào Cai đều có chỗ ngủ dành riêng cho khách, cần tuân theo sự bố trí của gia chủ, không nằm để chân về phía bàn thờ. ở một số vùng người Mông, Dao, Thái, La Ha, Kháng . . . kiêng không mặc màn màu trắng trong nhà.

Tục ngủ thăm

Người Dao ở Bản Cỏi (Xuân Sơn, Phú Thọ), người Thái ở Mường Lát (Thanh Hóa) cũng như nhiều bản làng vùng cao khác, từ hàng ngàn đời nay lại lưu truyền một phong tục hết sức kỳ lạ là tục "cạy cửa... ngủ thăm!". Đây là một nét văn hóa độc đáo thể hiện khát vọng tự do yêu đương.

Ở những bản này, các thiếu nữ đến tuổi cập kê, ban ngày đi làm ngoài đồng, ngoài nương, tối đến thắp một ngọn đèn, buông màn sớm và nằm trong đó.

Các chàng trai trẻ đã để ý cô gái từ trước, ém sẵn ở bên nhà để tìm cơ hội vào ngủ thăm. Nếu thấy đèn trong buồng của cô gái còn sáng, tức là chưa có ai đến "tranh phần", chàng trai phải tự cạy cửa để vào nhà. Vào được rồi, chàng ta sẽ nằm xuống bên cạnh cô gái và phải để tay cô gái ấy tắt hay vặn nhỏ ngọn đèn. Hai người chỉ được trò chuyện, tâm sự mà không được chạm vào người nhau.

Sau nhiều đêm tìm hiểu như thế, cô gái sẽ có quyền quyết định cho chàng trai đó "ngủ thật" hay không.

Để được "ngủ thật" cùng nhau, hai người phải thưa với bố, mẹ cả 2 bên gia đình để xem có hợp tuổi không. Khi thời gian "ngủ thật" bắt đầu, cũng là lúc chàng trai phải đến ở làm công cho gia đình cô gái. Cứ ngày đi làm cùng gia đình, tối về ngủ với cô gái mình có ý định tìm hiểu. Trong thời gian này, chàng trai không được về nhà mình, muốn về phải được gia đình cô gái cho phép. Nếu cô gái không thích chàng trai nữa thì cô gái sẽ gói quần áo cùng với một gói cơm nắm cho vào địu và bảo với chàng trai rằng: "Anh cứ về thôi!", như thế có nghĩa là cô gái đã từ chối. Hoặc cũng có khi cô gái bảo: "Hôm qua, em nằm mơ thấy ác mộng", chỉ cần như vậy chàng trai kia đã thừa hiểu...

Nếu mọi chuyện tốt đẹp, cô gái ưng bụng người đến cạy cửa nhà mình, chàng trai sẽ mang bạc trắng, lợn béo, rượu cần sang hỏi cô gái làm vợ...

Thế nhưng, hiện nay nhiều hệ lụy buồn đã đến khi hơi thở của cuộc sống hiện đại đã ập đến bản làng, tục "ngủ thăm" lãng mạn biến tướng thành nạn mại dâm, tảo hôn, khiến nét đẹp văn hóa này trở thành lời ru buồn ai oán!

Những điều kiêng kỵ của những dân tộc miền núi có phần mang yếu tố tâm linh. Văn hoá tâm linh luôn là một phần không thể thiếu được trong đời sống hàng ngày của người dân tộc. Văn hoá tâm linh có mặt, hiện diện ở mọi nơi, mọi lúc và mọi chỗ. Thông qua văn hoá tâm linh, con người nói yên tâm hơn, hiệu quả hơn trong công việc và trong cuộc sống. Đây chỉ là những điều cơ bản cho đến bây giờ vẫn được mọi người trong cộng đồng tôn trọng và tự giác tuân theo. Điều đó không mang màu sắc mê tín dị đoan mà là nét đẹp văn hóa, trân trọng cuộc sống, trân trọng con người và cầu mong một cuộc sống trường tồn, ấm no, hạnh phúc.

(Sưu tầm từ internet)

TIẾP XÚC VỚI DÂN BẢN ĐỊA TRÊN THẾ GIỚI

Bạn phải cân nhắc thái độ của mình một cách nghiêm túc khi giao thiệp với người dân địa phương. Hãy tìm hiểu xem: Họ có một nền văn hóa nguyên thủy? Họ là nông dân? ngư dân? người thân thiện hay thù nghịch? . . . Là một người sống sót, bạn phải cố gắng để "thích nghi với nền văn hóa truyền thống" của họ. Nền văn hóa này có thể thay đổi hoàn toàn từ khu vực này đến khu vực khác. Từ một nhóm người, một bộ lạc, cho đến một chủng tộc, một lãnh thổ. Nó có nghĩa là bạn có thể tương tác với những thổ dân có một nền văn hóa cực kỳ nguyên thủy hoặc giao tiếp với những người bản địa có một nền văn minh tương đối hiện đại. Một nền văn hóa mà theo tiêu chuẩn của họ thì rất phù hợp và bình thường, nhưng có thể có hoặc không có thể phù hợp với văn hóa của bạn. Cho dù những người này là ai? Cho dù họ có những luật lệ, các giá trị xã hội, kinh tế, chính trị và tôn giáo có thể hoàn toàn khác với bạn, bạn cũng phải tìm hiểu, tôn trọng và hòa nhập với họ.

Nếu đây là địa bàn mà bạn sẽ hoạt động, trước khi đi vào khu vực, bạn nên nghiên cứu các khía cạnh của những nền văn hóa khác nhau. Những nghiên cứu và chuẩn bị này sẽ giúp bạn biết là nên tiếp xúc để được giúp đỡ hay là tránh tiếp xúc nếu bạn phải đối phó với sự thù địch của người dân địa phương.

Người dân là những người thân thiện hay không thân thiện? hoặc họ sẽ tò mò đi theo hay phớt lờ bạn.

Thái độ của họ có thể chúng ta chưa biết. Nếu chúng ta biết họ là những người thân thiện, hãy cố gắng duy trì sự thân thiện đó thông qua việc cư xử lịch sự và sự tôn trọng của bạn đối với tôn giáo, chính trị, phong tục, xã hội, thói quen. . . cũng như tất cả các khía cạnh khác trong văn hóa của họ.

Nếu họ được biết đến như là những kẻ thù nghịch hoặc chưa biết rõ, hãy cố gắng hết sức để tránh bất kỳ sự giao tiếp nào và cũng không để lại bất kỳ một dấu vết nào về sự hiện diện của bạn. Một số kiến thức cơ bản trong việc quan sát những thái độ, thói quen và cách cư xử với nhau hàng ngày của người dân địa phương sẽ cho chúng ta biết họ là người như thế nào. Nếu sau khi quan sát cẩn thận, xác định họ là những người hòa nhã, bạn có thể liên hệ nếu bạn hoàn toàn cần sự giúp đỡ của họ.



Thông thường, chúng ta có chút lo lắng, e dè thậm chí sợ hãi khi lần đầu tiếp xúc với người bản địa, cho dù đó là những người dân ở các vùng lãnh thổ thân thiện hay trung lập. Nếu bạn đã biết và quen thuộc với phong tục địa phương, hãy thể hiện một cách đúng đắn và quan trọng nhất là phải có thái độ tôn trọng phong tục tập quán của họ. Như thế bạn sẽ tránh được rắc rối và có thể nhận được sự giúp đỡ cần thiết. Để thực hiện việc liên lạc tiếp xúc, hãy chờ cho đến khi chỉ có một người đến gần chúng ta. Bằng mọi cách (ngôn ngữ, ra hiệu, hình ảnh . . .) hãy giải trình cho người này biết chúng ta là ai, và chúng ta cần gì. Và nếu có thể, hãy để người đó làm cầu nối cho việc tiếp cận lúc ban đầu. Hầu hết mọi người sẽ sẵn sàng giúp đỡ một người sống sót đang cần sự giúp đỡ. Tuy nhiên, thái độ chính trị địa phương, hoặc những nỗ lực tuyên truyền có thể thay đổi thái độ của người thân thiện thành thù địch. Ngược lại, ở các nước không thân thiện, nhiều người, đặc biệt là những người ở vùng sâu vùng xa, có thể cảm thấy không đồng tình hay thù địch đối với các chính trị gia của họ và có thể họ sẽ có thái độ thân thiện hơn đối với một người sống sót.

Chìa khóa để thành công trong việc tiếp xúc với người dân địa phương là bạn phải thân thiện, lịch sự, và kiên nhẫn. Tỏ ra sợ hãi, lăm le vũ khí, làm các động tác đột ngột hoặc đe dọa có thể làm cho người địa phương lo sợ bạn. Những hành động như vậy có thể làm cho họ có phản ứng thù địch. Khi cố gắng để bắt liên lạc, hãy giữ nụ cười như thường xuyên trên môi như bạn có thể. Nhiều người dân địa phương nhút nhát và có vẻ khó gần, hoặc họ phớt lờ. Phương pháp tiếp cận là kiên nhẫn và từ từ, không nên nóng vội thực hiện những cuộc tiếp cận.

Hành vi của chúng ta

Để giao tiếp với những người dân địa phương, các bạn có thể sử dụng muối, thuốc lá, tiền bạc. . . tương tự như những món hàng, kín đáo và tế nhị khi giao dịch với họ. Tiền giấy được biết như một thứ phổ biến trên toàn thế giới. Không nên trả quá cao, nó có thể dẫn đến sự bối rối và thậm chí nguy hiểm. Luôn luôn đối xử với tôn trọng mọi người. Đừng bắt nạt hoặc cười nhạo họ cho dù bạn có vũ khí trong tay.

- Tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo của họ, không miệt thị, chê bai, báng bổ . . . điều này rất nguy hiểm.
- Ăn bận tề chỉnh khi vào nơi tôn nghiêm thờ tự . . . giữ vẻ tôn kính, không cười đùa trò chuyện lớn tiếng khi họ đang hành lễ

Sử dụng ngôn ngữ ký hiệu hoặc diễn đạt bằng ngôn ngữ cơ thể, ánh mắt . . . có thể rất hiệu quả. Nhiều người sử dụng được tín hiệu cảm và giao tiếp bằng cách sử dụng ngôn ngữ ký hiệu không lời. Hãy thử để học một vài từ hay cụm từ của địa phương trong và xung quanh khu vực hoạt động tiềm năng của bạn. Việc cố gắng để nói ngôn ngữ của một ai đó là một trong những cách tốt nhất để tỏ lòng tôn trọng nền văn hóa của họ. tuy nhiên không được nhại tiếng hay dùng ngôn ngữ của họ để làm trò đùa. Kể từ khi tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, một số người dân địa phương có thể hiểu một vài từ tiếng Anh.

Một số khu vực có thể bị cấm kỵ. Đó là những nơi tôn giáo thiêng liêng hay các khu vực bị nhiễm bệnh nguy hiểm. Ở một vài khu vực hay lãnh thổ, người ta cấm giết hay làm thịt một số loài động vật. Quan sát, tìm hiểu các quy tắc và phong tục tập quán để làm theo họ.

Tìm hiểu càng nhiều càng tốt. Hành động như vậy sẽ giúp các bạn tăng cường mối quan hệ và cung cấp kiến thức cũng như kỹ năng mới mà có thể rất quan trọng cho chúng ta sau này. Tìm kiếm những lời khuyên về những mối nguy hiểm và những điều cấm kỵ ở địa phương và tìm kiếm những người thân thiện từ trong những người thù địch.

Hãy nhớ: những người luôn luôn nhấn mạnh rằng: dân tộc nào khác với ta là kẻ thù, chỉ đơn giản là vì họ thiến cận, không chịu tìm hiểu các nền văn hóa khác nhau của các dân tộc xa xôi. Họ chỉ tin vào những người có cùng một nền văn hóa, tín ngưỡng, chính trị . . . giống như họ.

Thông thường những người dân địa phương cũng như chúng ta, dễ bị các bệnh truyền nhiễm. Các bạn nên xây dựng một nơi trú ẩn riêng biệt nếu có thể, và tránh tiếp xúc trực tiếp với người bản địa mà không làm cho họ cảm thấy lạ lẫm. Các bạn nên tự chuẩn bị thức ăn và đồ uống cho mình. Bạn có thể làm như vậy nếu như dân chúng không cho đó là hành vi xa lánh họ. Thông thường, người dân địa phương sẽ chấp nhận việc đó nếu bạn giải thích cho họ hiểu rằng bạn có những tập quán và tín ngưỡng riêng và bạn không muốn quấy rầy họ.

Trao đổi, mua bán là việc phổ biến trong xã hội nguyên thủy. Sử dụng tiền mặt thường là tốt, nhưng đồ trang sức hay nữ trang cũng có giá trị trao đổi của nó. Tại những vùng cách ly hay vùng sâu vùng xa, thì bột lửa, diêm, thuốc lá, muối, dao, rìu, hộp lon rỗng, hoặc vải vóc . . . có thể có giá trị hơn bất kỳ hình thức tiền bạc nào.

Phải rất thận trọng khi chạm tay vào người dân. Nhiều người xem việc va chạm vào người là điều cấm kỵ và nếu bạn hành động như vậy có thể gặp nguy hiểm. Tránh quan hệ tình dục.

Lòng hiếu khách ở một số dân tộc là đặc điểm của một nền văn hóa nhân bản cao. Họ có thể hy sinh cắt giảm một lượng lớn khẩu phần thức ăn riêng của họ để đãi một người khách lạ. Trong trường hợp này, bạn nên chấp nhận những gì họ cung cấp và chia sẻ với bạn. Ăn cùng một cách họ ăn, nếu họ ăn bốc hay ăn đũa, thì chúng ta cũng ăn như họ. Đừng lấy muỗng nĩa của bạn ra. Và quan trọng nhất, hãy cố ăn tất cả những gì mà họ cung cấp, cho dù đó là những món mà (nếu ở nhà) bạn sẽ bỏ chạy mất dép. Đừng bao giờ nhăn mặt, bĩu môi tỏ một vẻ kinh tởm.

Giữ chữ "tín". Nếu bạn đã hứa với họ bất cứ điều gì thì hãy cố mà thực hiện. Vì thế, hãy thận trọng, đừng vội vã hứa hẹn. Tôn trọng tài sản cá nhân và phong tục địa phương và cư xử đúng mực, ngay cả khi những phong tục của họ có vẻ kỳ lạ. Thanh toán cho thực phẩm, vật tư . . . mà họ đã cung cấp cho chúng ta bằng những gì mà chúng ta có hay họ có vẻ ưa thích. Tôn trọng sự riêng tư của họ. Không nên bước vào một ngôi nhà trừ khi bạn được mời.

CƯ DÂN SA MẠC

Những người sống trong những sa mạc lớn là những người rất bảo thủ và đã thích nghi với môi trường sa mạc. Nói chung, họ đã tự điều chỉnh để cho thích hợp với các yếu tố tự nhiên của sa mạc. Họ đã học được cách chịu đựng nhiệt độ cao vào mùa hè và lạnh giá vào mùa đông. Họ biết làm thế nào để bảo tồn nước trong mùa khô kéo dài. Họ có rất ít thức ăn, nhưng biết làm thế nào để thưởng thức một bữa tiệc nếu có dịp. Họ biết các giới hạn của vùng đất có thể dùng để chăn thả hoặc được sử dụng cho gia đình hay bộ tộc của họ. Họ biết ai là bạn bè và ai là kẻ thù của họ của họ. Mỗi người trong họ đều hiểu những gì mà họ mong đợi từ kẻ thù và bạn bè và biết sẽ hành động như thế nào đối với cả hai. Họ biết và tin vào các quy tắc, và sẽ hành động theo những quy tắc đó.

Người Ả Rập thường trao đổi quà tặng. Quà tặng đại diện cho tình hữu nghị. Nếu bạn tìm được trong hành lý của bạn những vật (có thể) rất đơn giản để tặng cho cư dân của Sahara hoặc Ả Rập Xê-út, bạn có thể nhận được sự giúp đỡ nhiều hơn là khi bạn dùng tiền bạc để mua.

Có một khách du lịch đã đưa cho một người quý tộc Tuareg ở sa mạc Sahara một con dao xếp Thụy Sĩ. Nó chỉ đáng giá khoảng 1 đô-la. Nhưng sau đó, ông nhận được sự tiếp đãi tương ứng với tiện nghi của khách sạn cao cấp. Người quý tộc giải thích. "Khi lần đầu tiên đến đây, bạn đã cho tôi một con dao xếp. Suốt cả đời tôi đã muốn có một con dao xếp. Bạn là người bạn của tôi. Bất cứ điều gì tôi có là của bạn".

Người Bedouins là những tộc người mà bạn có khả năng gặp gỡ trên sa mạc Sahara và các sa mạc Ả Rập có một cuộc sống thực sự khó khăn. Họ có rất ít

thức ăn và chỉ vài bộ quần áo, và sống trong một vùng có khí hậu khắc nghiệt. Tiền mặt rất khó kiếm, và nó có thể sử dụng bằng nhiều cách.

Họ có thể sẽ làm rất nhiều cách để kiếm tiền, nhưng tiền sẽ không thể cảm dỗ được họ hy sinh danh dự của mình. Họ luôn tuân thủ những luật lệ của họ như:

1. Làm nghĩa vụ đối với Thượng đế
2. Bảo vệ lẽ của người láng giềng.
3. Quan tâm đến luật hiếu khách
4. Đặt lữ khách dưới sự "hướng dẫn an toàn" của mình
5. Quan tâm đến luật bảo vệ cá nhân và nơi thiêng liêng.
6. Nghĩa vụ với chính mình: Nên mở một cuộc đột kích bất ngờ khi anh có thể và giữ lại những gì anh đã lấy được.

Theo luật lệ này thì việc tấn công là không có tội mà là một đức tính. Trong 5 điều luật trên, giết chết kẻ thù là một đức tính lớn nhất. Ăn cắp gia súc của kẻ thù không phải là một vụ cướp, mà nó là một việc đáng để được tự hào về. Kẻ thù cũng sẽ làm như vậy nếu họ có cơ hội.

Một số người đã đi sống với cư dân sa mạc như những người bạn. Họ đã sống rất hòa đồng, bình đẳng. Những người đối xử với những cư dân sa mạc một cách lịch sự, đứng đắn và trung thực như họ đối xử với bạn bè của họ ở nhà, đều đồng ý rằng; người sa mạc mến khách, trang nghiêm, và thân thiện.

Những người lữ hành trong sa mạc có kinh nghiệm đã khám phá ra rằng; cách đơn giản nhất để tìm hiểu cư dân sa mạc là trả tiền cho họ.

LUẬT SA MẠC

Đối với cư dân sa mạc, nếu bạn thỏa thuận với một đối tác bằng lời nói, bạn phải giữ nó. Tòa án Ả-rập Xê-út công nhận những thỏa thuận bằng miệng. Ví dụ, nếu bạn nói bạn đồng ý mua một tấm thảm theo giá thỏa thuận của cả hai bên, và sau đó bạn thấy một tấm khác tốt hơn mà bạn thích, bạn cũng không thể hủy bỏ sự thỏa thuận bằng miệng của bạn, ngay cả khi bạn chưa trả bất cứ đồng nào.

Người dân Ả-rập Xê-út không thể hiểu nổi những luật lệ của chúng ta khi ký kết một thỏa thuận bằng văn bản và có kèm theo chữ ký của nhân chứng. Họ chỉ thỏa thuận bằng lời và giữ lời hứa của họ.

Người sa mạc không đánh nhau bằng nắm tay. Họ không đâm vào nhau khi tức giận hoặc khi đùa giỡn như một số người của chúng ta thường làm. Để gây ra chấn thương trên một người Ả-rập là một hành vi phạm tội rất nghiêm trọng.

Pháp luật Ả-rập Xê-út cấm một người tấn công người khác khác bằng tay hay bằng lời nói hoặc đối xử với anh ta với sự miệt thị, khinh bỉ.

Có nhiều góc độ rất thú vị trong phong tục tập quán của cư dân sa mạc và Ả-rập Xê-út. Họ gom góp những phong tục cũ để viết thành luật.

Dưới đây là một vài điều quan trọng nhất trong số những điều không nên làm. Nó áp dụng chung đối với các cư dân sa mạc ở khắp mọi nơi.

- Không trách mắng một người có lỗi trước mặt người khác.
- Không vẽ tranh hay bản đồ trên cát với bàn chân của bạn, hãy cúi xuống và vẽ bằng tay phải.
- Không chửi thề trước một người bản địa.
- Không phơi bày lòng bàn chân của bạn cho người khác thấy.
- Đừng hỏi về vợ của một người khác.
- Đừng ném một đồng xu dưới chân của một người đàn ông, đó là sự xúc phạm.
- Đừng đánh bạc. Cờ bạc bị cấm ở sa mạc.
- Không được thiếu kiên nhẫn khi đối xử với những người sa mạc.
- Đừng quên những cử chỉ thân thiện.

PHONG TỤC CHÀO HỎI

Thủ tục chào hỏi ở mỗi vùng sa mạc đều khác nhau và thậm chí đôi khi khác nhau giữa các bộ lạc của cùng một khu vực. Ví dụ, một số người bản xứ trong sa mạc Gobi le lưỡi của họ như một cử chỉ thân thiện thay cho lời chào. Đây là cử chỉ đặc trưng của Tây Tạng hơn là của người Mông Cổ.

Vài nơi ở Mông Cổ, người ta mở rộng bàn tay phải, trong khi ở những nơi khác, người ta nắm tay nhưng với ngón tay cái đưa lên. Trong sa mạc Sahara thuộc Algeria, một lữ khách đơn độc có thể chào bạn trước bằng cách đưa bàn tay phải của mình lên như một thổ dân Da đỏ khi nói "How".



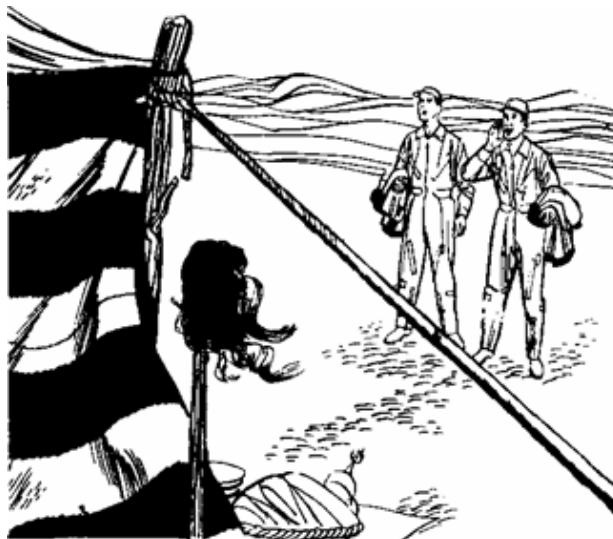
Quan sát cách chào hỏi của người dân địa phương để làm theo

Những người khác mở rộng bàn tay phải để chạm vào bạn, giống như một cái bắt tay đơn giản. Không có việc nắm chắc bàn tay và rung rung, mà chỉ cần chạm vào lòng bàn tay phải. Sau đó, mỗi người đặt mu bàn tay mình lên môi của mình.

Trên đây chỉ là một vài tục lệ chào hỏi của cư dân sa mạc. Cuốn sách này không đủ lớn để cung cấp cho các bạn những thủ tục chào hỏi của tất cả các nhóm, các bộ tộc, lãnh thổ . . . Mục đích của chúng tôi là cung cấp cho bạn những khái niệm tổng quát về một số thủ tục chào hỏi, để cho các bạn lưu tâm tìm hiểu khi tiếp cận với cư dân sa mạc. Với nền tảng này, bạn có thể quan sát để nắm bắt một cách nhanh chóng về các tập tục xã hội địa phương ở trong sa mạc.

TIẾP CẬN LỀU TRẠI

Một số cư dân của sa mạc là dân du mục, họ thường sống trong những lều trại. Để vào nơi ở của họ, bạn cần tuân thủ một số quy tắc.



Luôn luôn tiến đến ở hướng trước cửa lều

Ở sa mạc Gobi, người ta sống trong những lều tròn gọi là Yurt, bạn chỉ nên tiếp cận một Yurt từ phía đông. Đây là mặt trước của lều, nơi có cánh cửa ra vào duy nhất. Nếu bạn đến từ những hướng khác, bạn cũng nên đi vòng ra phía trước và đứng ở một khoảng cách hợp lý để cho những người Mông Cổ ở trong lều có thể nhìn thấy bạn trước khi bạn nhận được sự cho phép đến gần nơi ở của họ.

Tại Mông Cổ, khi bạn đến gần một chiếc lều, một vài con chó có thể sẽ xông về phía bạn. Khi đó bạn cần một cây gậy hoặc một số hòn đá để giữ chúng sủa ở khoảng cách an toàn trong khi bạn chờ đợi cho người chủ đi ra và lệnh cho con vật im lặng.

Trước khi vào Yurt, bạn để vũ khí (hoặc những vật được coi như là vũ khí như gậy, roi da, đá . . .) ở bên ngoài. Bạn đi vào Yurt ở phía bên trái của cánh cửa.. Có những quy tắc về sự phân chia bên trong Yurt cho mỗi thành viên của gia đình và cho khách. Bạn cần phải biết chỗ nào dành cho mình hay là chờ chủ nhà chỉ cho bạn. đừng vội vàng bạ đâu ngồi đó. vật im lặng.

Trước khi vào Yurt, bạn để vũ khí (hoặc những vật được coi như là vũ khí như gậy, roi da, đá . . .) ở bên ngoài. Bạn đi vào Yurt ở phía bên trái của cánh cửa.. Có những quy tắc về sự phân chia bên trong Yurt cho mỗi thành viên của gia đình và cho khách. Bạn cần phải biết chỗ nào dành cho mình hay là chờ chủ nhà chỉ cho bạn. đừng vội vàng bạ đâu ngồi đó. vật im lặng.

Trước khi vào Yurt, bạn để vũ khí (hoặc những vật được coi như là vũ khí như gậy, roi da, đá . . .) ở bên ngoài. Bạn đi vào Yurt ở phía bên trái của cánh cửa.. Có những quy tắc về sự phân chia bên trong Yurt cho mỗi thành viên của gia đình và cho khách. Bạn cần phải biết chỗ nào dành cho mình hay là chờ chủ nhà chỉ cho bạn. đừng vội vàng bạ đâu ngồi đó.

Trong vùng sa mạc Á-rập, các bạn cũng phải tiếp cận lều từ phía trước. Đó là phía nằm khuất gió. Nếu gió đổi hướng, họ sẽ nâng phía sau lên để trở thành phía trước. Bạn đứng ở một khoảng cách xa để cho chủ nhà có thời gian chuẩn bị sẵn sàng. Trong thời tiết nóng nực của mùa hè, tất cả các bên lều sẽ được nâng lên, vì vậy bạn phải quan sát cẩn thận từ một khoảng cách để chắc chắn phía nào là phía trước.

Trên vùng vành đai của sa mạc Sahara ở Algeria, họ có tập tục là đứng bên ngoài để gọi người trong lều ra. Đặc biệt là khi không có người đàn ông ở nhà. Ở vùng này, không được vào lều trừ khi được mời.

LÒNG HIẾU KHÁCH

Đừng làm cho cư dân sa mạc giật mình nếu bạn mong đợi sự giúp đỡ hoặc lòng hiếu khách của họ. Phản ứng của họ trước sự bất ngờ có thể là bỏ chạy mất. Hoặc cũng có thể bạn được tiếp nhận bằng một loạt đạn nếu bạn đang ở trong vùng thù địch.

Trong một số vùng của sa mạc Ả Rập và của sa mạc Sahara, khách sẽ được chào đón với một bát sữa. Trong sa mạc Arabia, nó có thể là bơ. Trong vùng Algeria thuộc sa mạc Sahara, du khách thường được cung cấp sữa cừu hoặc sữa dê và một khay chà là. Trong sa mạc Gobi, đó là một miếng pho mát cứng như đá. Trong một số vùng ở sa mạc Ả Rập, khi người đàn ông chủ lều đi vắng, vợ của ông sẽ chào đón nhóm khách đi qua. Nếu cô ấy có lý do để tin rằng nhóm người đó được dẫn dắt bởi tù trưởng, lãnh tụ Hồi giáo hay các nhân vật quan trọng khác. Khi ấy bà ta treo bộ y phục đẹp nhất của mình như là một biểu ngữ trên một cột lều.

Cụm từ "hoan nghênh" và "chúc mừng" được lặp đi lặp lại và đáp lễ trong tất cả các vùng. Bạn hãy tìm hiểu cách phát âm từ những người trong khu vực của bạn. Ngay cả khi bạn phát âm các từ ngữ một cách vụng về, nỗ lực của bạn cũng sẽ được đánh giá cao. Nó thậm chí còn có thể gây ra một số niềm vui trong những người đón tiếp bạn, và làm tăng thêm sự thân thiện.

Đối với người Hồi giáo ở Bắc Phi, Arabia, và sa mạc Trung Á, họ coi lòng hiếu khách là một nhiệm vụ quan trọng. Lữ khách trong các khu vực này đón nhận lòng hiếu khách một cách tự nhiên. tự nhiên. Họ là những người rất lịch thiệp và hào phóng, thậm chí ngay cả những người đàn ông sa mạc nghèo. Họ tiếp khách một cách khiêm tốn và trở nên nhút nhát, thiếu tự tin và thốt ra một lời

chào thân thiện đại loại như "Salaam alaikum" (hòa bình đến với bạn). Một lũ khách sẽ không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ thanh toán cho chủ nhà về việc họ đã tiếp đãi mình. Điều đó sẽ không được chấp nhận.

Ba ngày là giới hạn thời gian lưu trú trong một căn lều. Nếu ở lại lâu hơn, không những là cách cư xử thiếu lịch thiệp mà còn làm cho chủ nhà khó xử, và như thế, khi bạn lên đường, sẽ không còn lưu lại sự quý mến của họ.

Các quy định của lòng hiếu khách rất cứng nhắc, do đó nó có thể dễ dàng gây ra sự khốn đốn cho một chủ lều nghèo

nếu lều của ông ta nằm trên một đường mòn chính. Cho nên những người nghèo thường dựng lều của họ khuất sau một ngọn đồi, cách xa các tuyến đường đi lại. Họ không dám từ chối lòng hiếu khách, thậm chí cả với một người lạ, mặc dù cho anh ta ăn, họ có thể cạn kiệt lương thực. Điều tốt nhất mà họ có thể làm là dựng trại ở một nơi khuất, khó tìm. Còn điều mà các bạn có thể làm tốt nhất là tìm một con đường mòn phía sau một ngọn đồi. Nó có thể dẫn bạn đến một căn lều, nơi lòng hiếu khách đang chờ bạn.



TÔN GIÁO

Những người du mục tuân thủ các tín điều và nghi thức tôn giáo một cách cuồng tín với những hình thức cứng nhắc, thông qua sự thể hiện các nghi thức bình thường nhất một cách trang nghiêm và chân thành.

Trong sa mạc Gobi (cho đến gần đây), hai phần ba đàn ông Mông Cổ là Lạt ma hay là tu sĩ của Lamaism (Lạt-ma giáo, Phật giáo Tây Tạng). Là một hệ phái Phật giáo quan trọng thuộc Phật giáo Đại thừa, được truyền bá chung quanh vùng Hy mã lạp sơn, đặc biệt là Tây Tạng. Đặc trưng của Phật giáo Tây Tạng là sự trộn lẫn của các giới luật của Thuyết nhất thiết hữu bộ và các phép tu của Kim cương thừa. Tại Tây Tạng vốn không có các danh từ tương đương "Lạt Ma giáo", khi những học giả Tây phương tới đây họ thấy dân chúng quá tôn sùng vị Lạt ma cho nên họ đã tạo ra từ "Lạt-ma giáo" (tiếng Anh là *Lamaism*).

Người tín đồ Hồi giáo tin tưởng các vị sứ giả đến trước sứ giả Muhammad, kể từ Adam đến Jesus xuyên qua Noah, Abraham, v.v. Họ cũng tin tưởng Cựu ước và Tân ước là kinh sách của Allah nhưng họ không thi hành theo vì sự "lệch lạc" do người Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo tạo ra và thiên kinh Qur'an được Allah mặc khải xuống để điều chỉnh lại những gì đã sai trái ở hai kinh sách đó.

Kinh Qur'an nói rằng phải cầu nguyện năm lần mỗi ngày. Bồi thí cho người nghèo và người túng thiếu. Trong tháng Ramadan, không ăn, uống, hoặc có quan hệ tình dục từ bình minh cho đến hoàng hôn, nhưng họ có thể thưởng thức trong đêm.

Nếu điều kiện cho phép, mỗi tín đồ Hồi giáo sẽ làm một cuộc hành hương đến thánh địa Mecca ít nhất một lần trong đời của mình. Điều này hiện đang trở nên dễ dàng thực hiện nhờ các hãng hàng không trong vùng Cận Đông có thể đưa đón những người hành hương nhanh chóng và thuận tiện.

Một người Hồi giáo có thể thực hành nghi thức cầu nguyện tại bất cứ nơi nào mà ông ta đang đứng. Khi thời gian cầu nguyện đến, ông ta sẽ ngừng bất cứ việc gì mà ông đang làm, quay mặt về hướng thánh địa Mecca, và lần lượt thực hiện bảy vị thế khi cầu nguyện, lặp đi lặp lại những lời kinh hoặc trích đoạn từ kinh Koran. Họ có thể tiến hành nghi thức này trong sa mạc hoặc ngay trong hành lang của một tòa nhà văn phòng trong thành phố.



Một người Hồi giáo quay mặt về hướng Mecca trong giờ cầu nguyện

Ở các thành phố hay trong ốc đảo có nhà thờ Hồi giáo, nơi người Hồi giáo đến để cầu nguyện và thiền định. Trong sân hoặc một nơi nào đó gần lối vào sẽ là nơi cho các tín đồ rửa tay và bàn chân của mình trước khi bước vào thánh đường. Người ta luôn luôn cởi bỏ giày dép của mình trước khi bước vào nhà thờ Hồi giáo. Bạn phải thể hiện phép lịch sự bằng cách cởi bỏ đôi giày của bạn. Bạn có thể không được phép vào tất cả các nơi trong nhà thờ Hồi giáo, nhưng nếu bạn được phép vào, bạn không thể làm ô uế nơi thánh địa với đôi giày của bạn. Nếu vi phạm, bạn có thể kích hoạt một cuộc bạo động chống lại bạn.

Nhiều cư dân sa mạc mê tín dị đoan về những tranh ảnh, nhất là tranh có hình người. Họ hợp lý hóa nỗi sợ hãi của họ bằng cách nói rằng kinh Koran cấm hình ảnh. Thực ra không hề có những lệnh cấm như vậy trong kinh sách của

người Hồi giáo, nhưng nó chẳng làm cho bạn lợi lộc gì khi đặc vấn đề đó ra, mà ngược lại là khác.

Bạn sẽ phải học theo tính cách của người dân sa mạc mà bạn gặp phải và thực hiện theo những điều cấm kỵ của họ. Đừng chế nhạo hoặc làm mất niềm vui của họ. Họ đang theo phong tục đã được trải nghiệm hàng ngàn năm.

PHỤ NỮ

Trong số 1 tỷ 200 triệu tín đồ Hồi Giáo trải rộng trên khắp các lục địa nên số phận của phụ nữ không đồng nhất. Tùy theo luật pháp của mỗi quốc gia, số phận phụ nữ ở mỗi nước cũng khác nhau và tùy theo phong tục tập quán của mỗi dân tộc, cũng như do sự biến chuyển của lịch sử, số phận của phụ nữ Hồi Giáo cũng thay đổi theo.

Kinh Koran đã qui định chế độ y phục của phụ nữ hết sức khắt khe như sau: "Phụ nữ phải mặc che kín hoàn toàn, không được để lộ một phần nào của thân thể trước mặt bất cứ một người đàn ông nào, bao gồm cả mặt và tay"

Kinh Koran minh thị xác nhận uy quyền của đàn ông đối với đàn bà: "Đàn ông có quyền đối với đàn bà vì Chúa đã sinh ra đàn ông cao quý hơn đàn bà và vì đàn ông phải bỏ tài sản của mình ra để nuôi họ. Đàn bà tốt phải biết vâng lời đàn ông vì đàn ông săn sóc cả phần tinh thần của đàn bà. Đối với những phụ nữ không biết vâng lời, đàn ông có quyền ruồng bỏ, không cho nằm chung giường và có quyền đánh đập".

Đàn ông có quyền lấy nhiều vợ nhưng đàn bà chỉ được lấy một chồng, do đó đàn ông không có tội ngoại tình. Trái lại, đàn bà ngoại tình sẽ bị đem ra nơi công cộng để mọi người ném đá đến chết.

Nói chung, các nước Tây Phương nhìn về các nước Hồi Giáo (công nhận chế độ đa thê) một cách khinh bỉ và họ coi Đa Thê đồng nghĩa với chế độ nô lệ (Polygamy is slavery!). Từ hậu bán thế kỷ 20, do nhiều biến chuyển về kinh tế và chính trị trên thế giới, nhiều nước Hồi Giáo đã phải điều chỉnh "Thánh Luật Sharia" đối với vấn đề đa thê cho phù hợp với thực tế.

Ngược lại, Những người phụ nữ Tuarreg ở Shara lại để mặt trần đi khắp nơi, trong khi những người đàn ông không bao giờ cho thấy khuôn mặt của họ, ngay cả trong các cuộc tụ họp của nam giới. Các cuộc tụ họp Ahal của họ bao gồm những người đàn ông và phụ nữ trẻ, đã kết hôn và chưa lập gia đình. Họ chơi đàn imzad và ca hát vào lúc sập tối. Sau đó, họ trở về lều của mình, uống sữa lạc đà, và ăn tối. Sau khi ăn tối, họ lại tiếp tục tụ họp Ahal phần hai vào ban đêm như là một bữa tiệc vượt ve. Mặc dù một người đàn ông Tuarreg sẽ không tỏ dấu tức giận khi một người đàn ông Tuareg khác đánh cắp người phụ nữ của mình, nhưng không có sự đảm bảo là lòng khoan dung của ông ta sẽ mở rộng đến với bạn.

Nói chung, bạn nên tránh tiếp xúc với các phụ nữ vùng sa mạc nếu có thể.



Một phụ nữ Tuarreg với cây đàn imzad

VỆ SINH SẠCH SẼ

Các bạn đừng nghĩ rằng, những người ở sa mạc do thiếu thốn nước, do đó họ rất bẩn. Bạn lầm rồi. Sự sạch sẽ đối với những người sa mạc đã thay đổi nhiều từ việc chấp hành các nghi thức tôn giáo. Nếu bạn so sánh một người chăn cừu nghèo khổ ở sa mạc với một doanh nhân giàu có người Mỹ, thì các mục tử sa mạc chắc chắn là ở bẩn hơn. Tuy nhiên, đối với một số người Ả Rập giàu có, mặc hàng spotlessly trắng và tắm rửa thường xuyên, thì họ cũng sạch sẽ như chúng ta. Tôn giáo của người Hồi giáo quy định rằng; người ta phải rửa tay chân trước khi cầu nguyện. Bạn sẽ thấy người đàn ông làm như vậy trong các lối vào nhà thờ Hồi giáo. Một người Hồi giáo phải cầu nguyện năm lần một ngày trong sa mạc, nơi nước khan hiếm, do đó ông ta có thể dùng các chuyển động của cát khi đi lại để rửa bằng cát. Tôn giáo cũng quy định rằng cả hai người đàn ông và phụ nữ phải có một bồn tắm đầy đủ nước sau khi giao hợp tình dục, chỉ ít cũng là một bát nước nhỏ. Tuy nhiên, nhiều người sa mạc mà bạn gặp dường như chắc chắn là rất bẩn. Trừ khi bạn may mắn, bằng không, cư dân sa mạc khó mà có khả năng đáp ứng nhu cầu của bạn theo cách của tầng lớp giàu có, những người có phòng tắm xa hoa và thường xuyên ăn bận quần áo sạch sẽ.

Trong sa mạc Mông Cổ, nơi mà mọi người lau những ngón tay dơ bẩn của họ trên quần áo, bạn có thể ngửi thấy mùi mỡ cừu ôi từ xa xa khi bạn có thể chưa nhìn thấy họ (?). Cho dù một số cá nhân có thay đổi về ý thức sạch sẽ, nhưng hầu hết cư dân ở đây rất bẩn.

Thói quen đi vệ sinh cũng khác nhau giữa những người sa mạc. Áo choàng dài cồng kềnh của họ cho phép họ có thể ngồi xổm bất cứ nơi nào và thực hiện việc "tào tháo" yêu cầu. Trong các ốc đảo hay thị trấn của sa mạc Sahara hoặc Arabia, người ta có làm nhà vệ sinh hầm. Trong một số trại ở sa mạc mỗi cá nhân sẽ tự đào một lỗ nhỏ và chôn lấp phân của mình.

VIỆC ĂN UỐNG

Nếu bạn được mời ăn với người sa mạc, hãy quan sát nghi thức của họ và thực hiện theo chủ nhà của bạn. Người Mông Cổ ở sa mạc Gobi ăn bằng bát và đũa. Ở Trung Đông và sa mạc Sahara, một món ăn chính vun cao được đặt ở phía trước mặt của các thực khách. Mỗi người tự phục vụ cho mình từ phần trực tiếp ở phía trước mặt của anh ta. Sử dụng tay phải của mình để "khai quật" trong đồng thức ăn. Mỗi miếng là một viên có kích thước bằng một quả bóng bàn, được nắn bởi các ngón tay và thả vào miệng. Trong một số khu vực ở rìa phía bắc của sa mạc Sahara, người ta có thể cung cấp thìa cho bạn. Nếu được phục vụ thịt, nó phải được xé bằng tay phải.

Chủ nhà của bạn có thể hoặc không có thể xuất hiện trong khi bạn đang ăn uống. Những người phụ nữ của ông chắc chắn sẽ không ăn cho đến sau khi bạn đã được phục vụ, và bạn có thể thậm chí sẽ không nhìn thấy họ. Họ sẽ quan sát bạn qua các rèm cửa lều, và lắng nghe bạn nói chuyện.

Trong một số bộ lạc của Trung Đông, tất cả các thực khách phải ngừng ăn khi một trong những người khách cho biết ông đã ăn xong bữa ăn. Điều đó có nghĩa là bạn phải nuốt chứng thức ăn của bạn hoặc để lại bữa tiệc mà bụng vẫn còn đói.

Trong số nhiều bộ lạc, lịch sự nhất là ợ một tiếng lớn sau bữa ăn. Điều đó cho thấy bạn đánh giá cao tài nấu ăn và thực phẩm dồi dào. Tuy nhiên "đánh rắm" là một vi phạm rất nghiêm trọng trong bất kỳ trường hợp nào hoặc bất kỳ cộng đồng Ả Rập nào (Điều này trái với văn hóa Tây phương, họ xem ợ hơi là bất lịch sự và đánh rắm là bình thường).

Ở các vùng sa mạc, việc nấu nướng được thực hiện trên một bếp lửa mở. Tại châu Phi và Trung Đông, có thể bạn sẽ tìm thấy những thức ăn ngon miệng. Trong một số trường hợp, hương vị món nướng có mùi khói của củi, cát và tro có

thể bám vào bánh mì. Cho nên nếu ăn các thực phẩm nấu chín sẽ được an toàn hơn.

Có thể bạn sẽ không thích thú cho lắm về món trà của người sa mạc Mông Cổ. Thường thì nó nổi lên do bột mì, và bơ được thêm vào.

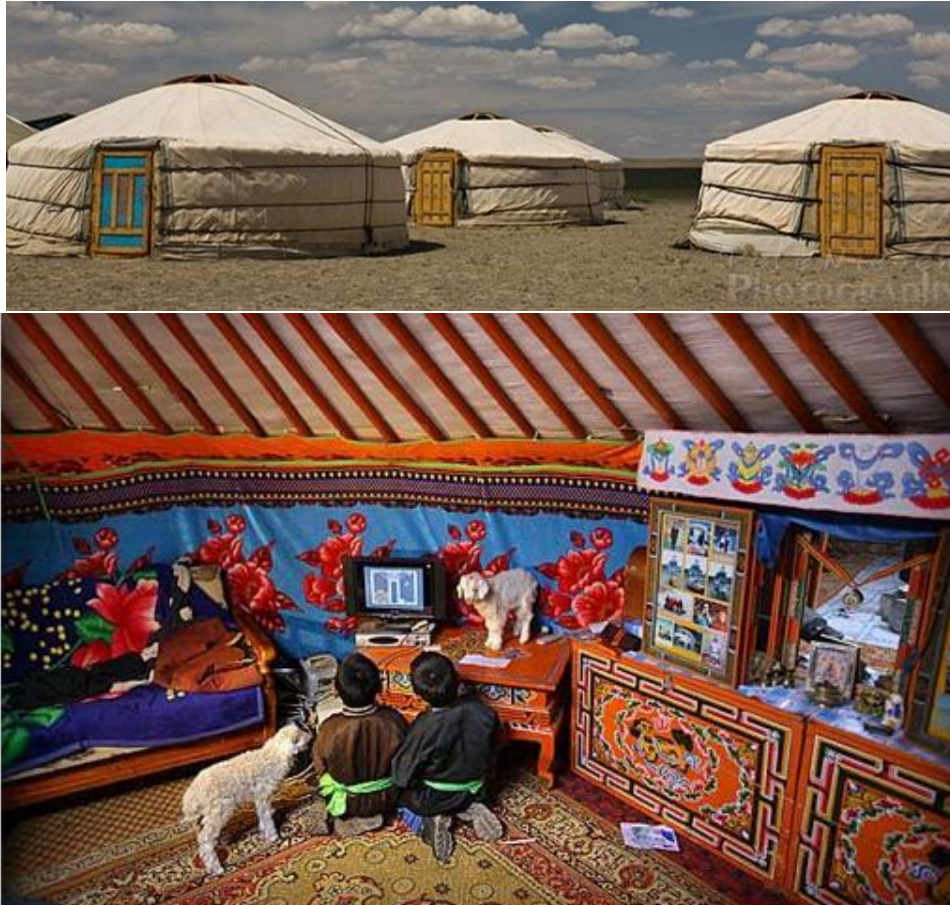
Chà là là thức ăn phổ biến ở Trung Đông và châu Phi. Họ chế biến thành nhiều món khác nhau. Tất cả đều rất bổ dưỡng. Ăn chà là với bàn tay phải của bạn và quan sát cách ăn của những thực khách chung quanh. Ở một số vùng Sahara, ném hạt chà là qua vai của bạn là một hình thức sĩ nhục. Nhả hạt chà là từ miệng với bàn tay phải và đặt nó bên cạnh của khay phục vụ.

NGƯỜI DU MỤC Ở SA MẠC GOBI

Sa mạc Gobi chiếm khoảng 1/3 diện tích của đất nước Mông Cổ. Sa mạc này có môi trường sinh thái đa dạng như các vùng đồng cỏ, các vùng có nhiều đá, các hồ nước và vô số đụn cát.

Các vùng đồng cỏ ở sa mạc Gobi là nơi có dân cư thưa thớt nhất ở Mông Cổ, mật độ dân số khoảng 1 người/ 2km². Hầu hết các cư dân sống ở sa mạc Gobi là những người du mục chăn nuôi gia súc. Mỗi năm, họ di chuyển chỗ ở nhiều lần khi thời tiết thay đổi hay khi đồng cỏ cạn kiệt. Người du mục Mông Cổ vẫn duy trì cách sống giản đơn như ngàn năm trước. Họ đã thích nghi tốt với những điều kiện sống khắc nghiệt và xem những vùng đất cằn cỗi hoang vắng của sa mạc Gobi là nhà.

Nhà truyền thống của người Mông Cổ là lều (được gọi là Yurt) để có thể dễ dàng dựng lên hay hạ xuống chỉ trong vài giờ. Chúng có hình tròn, được làm bằng những khung cây nhẹ, phía ngoài phủ bằng những tấm ni lông cừu, da thú hoặc vải bạt rất dày. Mái nhà được nâng đỡ bằng những cây cột trang trí tỉ mỉ. Trên mái có khoảng trống hình tròn để ánh sáng và không khí trong lành dễ dàng vào trong lều.



Bên ngoài và bên trong lều Yurt

Cửa vào lều nằm phía Đông thường dành cho những người lớn tuổi và khách quý. Phần lều phía Bắc là nơi đặt bàn thờ tổ tiên và rất nhiều bức ảnh gia đình. Giường ngủ được bố trí vòng theo vách lều. Bếp được đặt ở giữa lều dùng cho việc nấu nướng và giữ ấm.

Các gia đình trong họ hàng thường dựng lều gần nhau để mọi người có thể viếng thăm nhau hằng ngày và dễ dàng giúp đỡ nhau trong sinh hoạt hay di chuyển các đàn gia súc. Cuộc sống của người du mục ngày nay có sự hòa lẫn giữa truyền thống và hiện đại. Lều được trang bị nhiều thiết bị hiện đại chẳng hạn như TV, xe máy và cả pin năng lượng mặt trời.

Tuy có thể mua được xe máy nhưng cư dân du mục vẫn nuôi những con ngựa vì chúng là loại phương tiện vận chuyển lý tưởng nhất trên sa mạc Gobi và rất thuận tiện khi trông coi đàn gia súc.

Ngựa đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của dân du mục Mông Cổ. Những con ngựa luôn sát cánh bên họ trong công việc. Nguồn gốc của loài ngựa Mông Cổ vẫn chưa được biết chính xác, mặc dù hình ảnh những người dân du mục trên lưng ngựa đã được ghi nhận trong các tài liệu ở vùng Trung Á vào năm 2000 trước Công nguyên. Giống ngựa Mông Cổ vẫn được duy trì từ thời của Thành Cát Tư Hãn cho đến ngày nay. Đế chế của ông ấy đã phát triển mạnh một phần nhờ vào sự dũng cảm và mạnh mẽ của những con ngựa Mông Cổ.



Các chiến binh luôn gắn bó với những con ngựa. Khi họ qua đời, xác của con ngựa cũng được chôn cất ngay bên cạnh. Ngựa Mông Cổ là giống ngựa thuần chủng và rất mạnh khỏe, là niềm tự hào của dân du mục nơi đây.

Vào mùa đông, người du mục chuyển đến những nơi trú ngụ bán kiên cố bằng đá hoặc gỗ và để bảo vệ đàn gia súc trước cái lạnh. Ở Mông Cổ, đất đai là tài sản chung nên không được mua bán. Mọi người đều có thể chọn một nơi thích hợp để cư ngụ và chăn nuôi gia súc. Họ cũng có thể dựng lều hay xây dựng những công trình bán kiên cố ở đó.

Cát bao phủ khoảng 3% diện tích sa mạc Gobi. Những đụn cát ở đây có thể cao đến 200m. Chúng liên tục di chuyển dưới tác động của những cơn gió đến từ vùng Tây Bắc. Người du mục sa mạc Gobi gọi chúng là những "đụn cát hát" vì gió và cát thường tạo nên những âm thanh rất vui tai.

Vùng núi Ba chị em là nguồn cung cấp nước vô hạn đối với người du mục ở sa mạc Gobi và đàn gia súc của họ. Tương truyền, có ba nhà buôn giàu có người nước ngoài đã đem lòng yêu mến ba chị em xinh đẹp ở vùng này. Họ muốn kết hôn rồi đưa các cô về đất nước của họ. Vì không muốn rời khỏi quê nhà của mình nên ba chị em đã cầu xin sự giúp đỡ của thần đất. Kết quả là họ đã được hóa

thành ba ngọn núi, mãi gắn liền với đất nước Mông Cổ. Kể từ đó, ba ngọn núi được gọi là dãy núi Ba chị em.

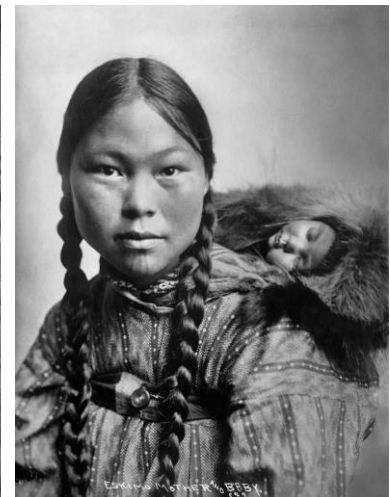
Đối với cư dân ở sa mạc Gobi, số căn lều mà một gia đình sở hữu và độ rộng của chúng thể hiện sự sung túc của họ. Sợi dây thừng được làm bằng lông thú đặt bên dưới mái lều và những mẫu thêu trang trí được treo khắp nơi trong lều ngụ ý cầu mong sự may mắn. Giống như tổ tiên của mình, người du mục ngày nay vẫn duy trì cuộc sống đơn giản, sẵn lòng giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Đối với họ, Sa mạc Gobi luôn là chốn thiên đường tuyệt vời.

(theo Thanh Trúc – Internet)

NGƯỜI ESKIMO

Khi bạn rơi vào vùng Bắc cực, những người bản địa mà các bạn có thể tiếp xúc là người Eskimo. Theo quan niệm “Nhập gia tùy tục” ở trên, chúng ta cần phải biết nhưng phong tục tập quán của họ để có thể hòa nhập và học hỏi ở họ những kinh nghiệm sinh tồn trên băng tuyết.

Từ Eskimo, có nghĩa là người ăn cá sống. Còn bản thân người Eskimo thì tự gọi mình là **Inuit** hay **Yuit**, nghĩa là dân tộc chân thật. Người Eskimo có làn da trắng, tóc đen, cao chừng 1,6 m. Đến nay, chỉ còn khoảng hai đến ba triệu người, phân thành các nhóm như Eskimo Labrador, Eskimo Bắc Cực, Eskimo Trung, Eskimo Alaska, Eskimo Siberia . . .



Do sinh sống trên băng, săn bắn và đánh cá dưới băng, nên người Eskimo chịu rét cực giỏi. Họ thường mặc áo lông dày giản dị dạng túi khâu kín (parka) với áo tay dài, có mũ trùm đầu và quần mặc bó tới gót hoặc lửng tới gối. Để ấm áp hơn, họ khâu thành nhiều lớp xù xì, trùm khăn và mũ kín mít.

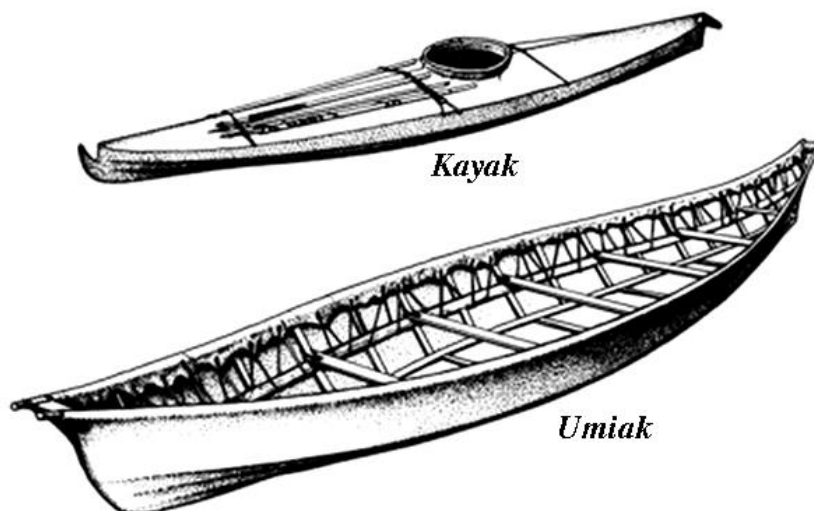
Vì giá lạnh và khan hiếm thức ăn, nhà nào cũng tự tích trữ lương thực, thực phẩm cho mình, chủ yếu là thịt hải cẩu, cá voi, gấu, hươu, cá tuyết . . . đủ để dùng trong nhiều tháng mùa Đông và phòng khi đau ốm.

Thực phẩm – săn bắn

Hải cẩu là thức ăn quan trọng nhất của người Eskimo. Họ thường săn hải cẩu bằng cần câu (manak) và lao móc. Mùa Đông, họ tìm tới những lỗ hổng trên mặt băng là những lỗ thở của hải cẩu và luồn vào đó cái cần câu ngà, rồi cầm cái lao cong ngồi đợi trên bờ, khi con hải cẩu ngoi lên và vướng vào manak, họ liền lấy lao đâm qua lỗ băng giết chết nó.

Mùa Xuân, săn hải cẩu dễ hơn vì cả đàn lên trên bờ sưởi ấm. Vào Hè, hải cẩu bơi dưới nước, họ dùng thuyền kayak bơi theo bắt.

Ở Greenland và Alaska, ngư dân còn đi thuyền kayak, umiak săn cá voi trắng, cá voi đầu búa, voi biển . . . Một số nơi săn gấu, săn và nuôi tuần lộc. Ngoài cách săn bằng lao còn có cách săn bằng bẫy và bả, thợ săn lấy một đoạn gỗ liễu mềm hoặc xương cá voi vót nhọn, đầu quấn một sợi gân ép thành hình chữ S và đút vào miếng mỡ đặt dưới gốc cây. Các con thú ăn thịt như gấu, chồn, cáo đói thấy miếng mỡ liền nuốt ngay. Sau khi dạ dày tiêu hóa hết phần mỡ và gân thì khúc gỗ hoặc xương cá giãn nở sẽ đâm thủng dạ dày khiến con vật mất máu mà chết.



Di chuyển – đi lại

Việc đi lại của người Eskimo vào Hè trông cả vào thuyền kayak hoặc umiak, dạng thuyền đơn giản bằng cây gỗ khoét rỗng và lót da hải cẩu, da sử tử biển, thuyền dài chứa được một đến vài người. Mùa Đông, đi lại chủ yếu nhờ xe chó kéo, mỗi chiếc có khoảng 10 con chó.



Chỗ cư trú

Người Eskimo thường dựng nhà ở chỗ tiện đường giao lưu và săn bắn. Phần lớn mọi người đều sống trong căn nhà nửa ngầm dưới đất nửa nổi trên mặt đất; hình tròn, chữ nhật hoặc đa giác; ra vào bằng đường ngầm; nhiệt độ ấm hơn bên ngoài từ 5-7 độ. Người Eskimo Bắc Cực và Eskimo Trung còn có nhà băng (igloo), làm bằng các phiến băng dài khoảng 1 m, cao 0,6 m, dày 20 cm xếp với nhau thành hình bát úp.

Phong tục tập quán

Mọi người sống trong nhà suốt mùa Đông cho đến mùa Xuân thì dựng những căn lều có cột gỗ ở giữa, xung quanh vây da tuần lộc, khá rộng chứa được cả chục người, nằm san sát nhau tạo nên một ngôi làng 300-400 người. Một lúc có hàng trăm nam giới nhanh nhẹn vừa sửa nhà vừa hát vui nhộn, những bài hát về rừng núi, các cuộc đi săn, dựng nhà và tình yêu. Tuyệt đối không thấy bóng phụ nữ nào sửa nhà vì người Eskimo rất tôn trọng người già, trẻ em, phụ nữ. Những công việc nặng nhọc đều do nam giới đảm nhiệm. Họ cũng kính yêu đất đai nhà cửa vì nó là nơi họ sinh ra chết đi, là nơi có tổ tiên, ông bà cha mẹ và đặc biệt, đó là mái ấm gia đình.

Trẻ em Eskimo tự lập từ rất sớm. 8 tuổi, em nam đã phải theo cha vào rừng đốn củi, săn bắn và dựng nhà, em gái theo mẹ học nấu nướng, may vá áo quần lông thú. Em gái 16-17 tuổi đã lấy chồng, có con song em trai phải chờ tới 20 tuổi, khi chí ít là đã săn được vài con thú, vì theo tiêu chuẩn của người Eskimo, người chồng phải giỏi giang săn bắn, có kinh nghiệm. Quà cưới chính là hai tấm áo gối bằng lông thú do chính chàng trai săn được, các dụng cụ từ răng thú, sừng hươu, gạc cá voi do anh làm và các đồ đựng do cô gái làm, cùng thức ăn dự trữ nhiều năm.

Vì sống giữa thiên nhiên nên, cho nên người dân Eskimo tin sâu sắc vào các hiện tượng siêu nhiên, họ coi mọi vật đều có linh hồn, có ma xấu, ma tốt, thần tiên, quái vật người nửa thú . . . Ai nấy đều tự bảo vệ mình bằng bùa, chú và nhờ thầy phù thủy mách cho cách chống lại thể lực xấu, xem các hiện tượng, các dấu hiệu cấm kỵ.

Lễ hội

Lễ hội Eskimo cũng không kém phần sôi động. Mùa Xuân có lễ hội chào Xuân, mùa Hè có lễ hội chào Hè, mùa Thu có lễ hội săn hươu, hải cẩu, cá voi, mùa Đông có lễ hội dựng nhà, tia gọt con vật trên băng, lễ hội may áo lông gấu, cáo, hươu, hải cẩu, ngỗng tuyết, lễ hội làm các dụng cụ từ sừng hươu, răng gấu, chó sói và gạc cá voi, lễ hội làm thuyền kayak, umiak, lễ hội đua chó kéo, lễ hội các linh thần và phù thủy...

Ngôn ngữ

Ngôn ngữ Eskimo rất đặc biệt, gồm hệ tiếng Eskimo và Aleut, trong đó hệ Eskimo có hai thứ tiếng Inupik và Yupik. Người nói tiếng Inupik sống ở miền Bắc Canada - Greenland, người nói tiếng Yupik ở vùng Nome Alaska, Đông Siberia. . .

Từ ngữ đa dạng, dễ hiểu, một từ có thể đứng một mình hoặc kết hợp với nhiều từ để tạo câu. Có ít nhất 100 từ để chỉ tuyết, 80 từ nhà, hơn 30 từ hươu, hải cẩu. . . là những gì gần gũi với người dân.

Dưới đây là một số câu nói thông thường để giao tiếp với người Eskimo:

ESKIMO MIỀN TÂY (ở vùng Nome Alaska, Đông Siberia)

(Đọc theo kiểu tiếng Anh)

Tôi đói bụng	Kish-tu-ah
Chúng tôi hết thức ăn	Neck-out-voot nahng-ock
Nước	Meck (ngọt); Mahk (mặn)
Tôi khát nước	Meck-soosh-too-ah
Xin cho tôi nước trà	Shy-oo-mick merry-sing-a
Tôi lạnh	Crow-too-ah
Giày của tôi bị ướt	Comic-sig-kah maht-soong-uk
Quần áo của tôi bị ướt	Aht-koo-kah maht-soong-uk
Đem xe trượt chó (kéo)	Ick-calm-erak ahk-fah-loo-kick
Vâng, đúng	Ahng

Sai	Khang-ah
Nhìn này	Tahng
Tôi không hiểu	Ah-yo-koo-chett-oo-a
Tôi cần thức ăn	Neck-a-mick pee-yoosh-tu-ah
Cần người giúp đỡ	Ahng-oh-tit tide-loo-kay
Từ đây tới chợ bao xa?	Kite-loon yock-shig-ta kip-oosy-vig-amoon
Điêm; lửa	Spitz-cot; Keen-o-gak
Bếp lò (đèn mỡ hải cẩu)	Kah-minny-ock; Keen-o-gak
Đến nhanh lên !	Pah-tah-gah-mick tight-ah
Súng	Noo-tick
Rẽ phải (lệnh cho chó kéo xe)... Jee!	
Rẽ trái (lệnh cho chó kéo xe).... Haw!	
Đường nào?	Nah-goon?
Thuốc lá	To-bak-u-mick; Chew-yah-mik
Người da trắng ở đâu?	Nah-ne Kah-sah tahng-tah

ESKIMO MIỀN ĐÔNG (sống ở miền Bắc Canada – Greenland)

Tôi đói bụng	Kah-poong-ah
Chúng tôi hết thức ăn	Ner-key-voot peeto-hung-i-tu-goot
Nước	Ee-mick (ngọt); Ee-mock (mặn)
Tôi khát, tôi cần nước uống	Kee-poong-ah; Ee-mick pee-yuma-voong-ah
Xin cho tôi nước trà	Tee-mick pee-yuma-voong-ah
Tôi lạnh	Oo-voong-ah ick-key
Giày tôi bị ướt	Kah-mig-ga cow-shook-toot
Quần áo tôi bị ướt	Ah-no-wog-ga cow-shook-toot
Đem x echo kéo	Comma-tee-nick eye-shook-too
Vâng, đúng	Ee-mah; Ah-high; Ah-high-la
Không, sai	Nowk; Nah-ga; Ah-guy
Nhìn này !	Tah-koo!
Tôi không hiểu	Two-key-siggy-lahng-ah
Tôi cần thức ăn	Ner-key pee-yuma-voong-ah
Cần người giúp đỡ	Ahng-oo-tee-nick ky-ko-see-geet
Từ đây đến chợ bao xa?	Kah-bloona-tah-lickconn-oak oo-ah-sickpa?
Điêm hay lửa	Ee-koo-mock
Bếp lò hay đèn mỡ hải cẩu	Koo-di-lick
Đến nhanh lên	Kigh-geet or Kigh-sa-geet
Súng	Cook-e-oo
Rẽ phải (lệnh cho chó kéo xe)... Owk! or Howk!	
Rẽ trái (lệnh cho chó kéo xe).... Owk-a or Ow-ha! Huh-da!	
Đường nào	Now koot?
Thuốc lá	Tobacco-mik
Người da trắng ở đâu?	Kah-bloon-ah nowk?

